

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+TD1+P11	7:25	18+1+0	0+0+0		17+3+2	0+0+0	chuyen 1 p1-td1
2		TD1	7:25	20	0		22	0	
3		C10+TD2	9:25	5+15	0+0		3+19	0+0	
4		C10+TD1+TD3	9:25	14+0+5	0+0+0		12+2+7	0+0+0	chuyen 2 td1-td3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người td1 về đi C10



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/03/2025	TO: P1 - TD1 - P11	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - NPHỮ - NNAM	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN BA LƯỢNG	P1						66	KHOAN	Vietnamese
2	BUI NGỌC LAM	P1	45	1	9			75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY HÙNG	P1	48	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC TUẤN	P1						66	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MINH HIỆU	P1	55	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
6	VÔ VĂN HUNG	P1	49	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P1	50	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
8	KHUẤT QUANG KIẾN	P1	52	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG HẢO	P1	54	1	8			85	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN HOÀ	P1	43	1	3			78	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ KIẾN TRUNG	P1	44	1	11			82	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	P1	47	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN TUẤN LONG	P1	53	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
14	ZHDANOV VLADIMIR	P1	51	1	18	2	35	135	KHOAN	Russian
15	LÊ TIẾN DUNG	P1	46	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HUY	P1	58-59	2	13			70	MERMAID	Vietnamese
17	PHẠM THANH ĐO	P1	61	1	11	1	14	79	MERMAID	Vietnamese
18	DƯƠNG MẠNH HIẾN	P1	56-57	2	18			62	MERMAID	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN DUNG	TD1	06	1	2			71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	18	1.353	18	131	3	49	17	1	chuyen 01 pax tu P1-TD1
2	TD1	1	71	1	2	0	0	3		
3	P11	0	0	0	0	2	40	2		
TOTAL		19	1.424	19	133	5	89	22		
WEIGHT KG			1.424		133		89			

GRAND TOAL: 1.646 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/03/2025	TO: TD1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - DŨNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN NGỌC THÁI	TD1	06	1	6	3	45	85	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN TUAN TÚ	TD1	05	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	04	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THIỆN TUÂN	TD1	09	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
5	LẠI ĐỨC LAM	TD1	07	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN PHU	TD1	10-11	2	7			88	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	87	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG XUÂN THI	TD1	01	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	900	1	11			87	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ QUY VINH	TD1	02-03	2	18			75	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VIỆT THANH	TD1	45	1	7			76	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD1	43	1	10			76	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN DUY ĐỨC	TD1	48	1	11			83	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ HẢI NGẠN	TD1	44	1	15			59	KHOAN	Vietnamese
15	MAI THÈ HIÊN	TD1	46	1	12			89	KHOAN	Vietnamese
16	ĐÌNH CHÍ CÔNG	TD1	47	1	13			65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD1	42	1	5			88	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN ANH VINH	TD1	909	1	7			59	DVL	Vietnamese
19	NGÔ TRI HOANG	TD1	08	1	10			70	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	910	1	13	1	10	65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	20	1.489	22	183	4	55	22		
TOTAL		20	1.489	22	183	4	55	22		
WEIGHT KG			1.489		183		55			

GRAND TOAL: 1.727 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/03/2025	TO: CLO - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: KHOÀN - NPHÚ - NNAM	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VÔ SĨ HOÀI THANH	CLO	21	1	5	2	21	62	KHOAN	Vietnamese
2	LUƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	19	1	3			77	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	18	1	11			96	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VIỆT HÙNG	CLO	20	1	10			66	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN ĐOÀN SƯU	CLO	17	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
6	VANEEV DMITRIY	TD2	75	1	18			110	KHOAN	Russian
7	GROMOV SERGEY	TD2	94	1	10			82	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD2	69	1	2			59	KHOAN	Vietnamese
9	BUI HỮU HỒNG	TD2	74	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	70	1	9			80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	68	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
12	BUI TRUNG THỌ	TD2						69	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	99	1	5			55	KHOAN	Vietnamese
14	VĂN TUẤN DUNG	TD2	95-96	2	7			67	KHOAN	Vietnamese
15	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	97	1	8	4	80	86	KHOAN	Vietnamese
16	MAI VĂN HOÀNG	TD2	71-72	2	13			58	KHOAN	Vietnamese
17	TÔ TUẤN DUY	TD2	98	1	11			105	KHOAN	Vietnamese
18	BUI MẠNH PHÚC	TD2	800	1	8			76	KHOAN	Vietnamese
19	NGÔ ĐỨC THUẬN	TD2	92-93	2	20			64	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ VĂN TÀI	TD2	73	1	9			81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	5	363	5	34	2	21	3		
2	TD2	15	1.154	17	129	4	80	19		
TOTAL		20	1.517	22	163	6	101	22		
WEIGHT KG			1.517		163		101			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/03/2025	TO: CLO - TD1 - TD3	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - DŨNG	ETA: 11:45
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM DINH THU	CLO	01	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẠU TRỌNG HOÀNG	CLO	09-10	2	10			67	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ MINH HIỆP	CLO	11	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	02	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG BANG	CLO	15	1	9			81	KHOAN	Vietnamese
6	LÂM XUÂN TỬ	CLO	12	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN QUYÊN	CLO	13-14	2	14			66	YTE	Vietnamese
8	LÊ HUY TUYẾN	CLO	08	1	8			56	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	16	1	7	3	50	75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	20-21	2	19			63	KHOAN	Vietnamese
11	TÔ ANH TUÂN	CLO	05	1	10			77	KHOAN	Vietnamese
12	HÀ KHƯƠNG DUY	CLO	06-07	2	17			67	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ THUẬN THANH	CLO	03-04	2	21			72	KHOAN	Vietnamese
14	SHMAKOV ALEXANDER*	CLO	22	1	8			76	KHOAN	Russian
15	TRƯƠNG QUYẾT THĂNG	TD3	76	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TRUNG	TD3	74-75	2	16			76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD3	77	1	16	2	30	94	KH-THAC	Vietnamese
18	TRƯƠNG HỒNG HAI	TD3	79	1	14			85	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD3	78	1	9			72	DVL	Vietnamese
20	LUONG XUAN DUOC	TD3	80	1	2			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	14	993	19	146	3	50	12		
2	TD1	0	0	0	0	0	0	2 + 2		CHUYEN 2 PAX TD1-TD3
3	TD3	6	475	7	68	2	30	8		
TOTAL		20	1.468	26	214	5	80	22		
WEIGHT KG			1.468		214		80			

GRAND TOAL: 1.762 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN